

Họ và tên : Nhữ Đình Đức

Lớp CNTT6 k62

Mã sinh viên:211202522

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ đề 4:

Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc? Ý nghĩa của tư tưởng đó trong sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam .

BÀI LÀM

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể tóm tắt thành một hệ thống các luận điểm như sau:

Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

- Hồ Chí Minh đã sớm khẳng định: muốn sự nghiệp giải phóng dân tộc thành công “Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công”

- “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”.

- Hồ Chí Minh đã khẳng định nguyên tắc xây dựng Đảng: Đảng của giai cấp công nhân phải được xây dựng theo các nguyên tắc Đảng kiểu mới của Lênin.

Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường của cách mạng vô sản.

- Đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn Việt Nam qua các chặng đường gian nan thử thách, Hồ Chí Minh luôn luôn khẳng định một chân lý là: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là cách mạng vô sản.

- Từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: chủ nghĩa đế quốc là một con đĩa hai vôi, một vôi bám vào chính quốc, một vôi bám vào thuộc địa. Muốn đánh bại chủ nghĩa đế quốc phải đồng thời cắt cả hai cái vôi của nó đi, tức là phải kết hợp cách mạng vô sản ở chính quốc với cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa; phải xem cách mạng ở thuộc địa như là “một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”, phát triển nhịp nhàng với cách mạng vô sản.

Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Đầu thế kỷ XX, trong phong trào Cộng sản quốc tế đã từng tồn tại quan điểm xem thắng lợi của cách mạng thuộc địa phụ thuộc trực tiếp vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc. Quan điểm này vô hình trung đã làm giảm tính chủ động, sáng tạo của các phong trào cách mạng ở thuộc địa. Phát biểu tại Đại hội V Quốc tế cộng sản (tháng 6-1924), Hồ Chí Minh đã phân tích: “Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa”; “nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa”, nếu khinh thường cách mạng ở thuộc địa tức là “muôn đánh chết rắn đần đuôi”.

- Vận dụng công thức của Mác: “Sự giải phóng của giai cấp công nhân phải là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân”, Hồ Chí Minh đã đi tới luận điểm: “Công cuộc giải phóng anh em (tức nhân dân thuộc địa) chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”⁽⁶⁾.

- Do nhận thức được thuộc địa là một khâu yếu trong hệ thống của chủ nghĩa đế quốc và do đánh giá đúng đắn sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, năm 1924, Hồ Chí Minh cho rằng: Cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước.

- Khẳng định vị trí và vai trò của cách mạng giải phóng thuộc địa trong mối quan hệ với cách mạng chính quốc, Hồ Chí Minh cho rằng: “trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”.

Những luận điểm trên đây là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trong thời đại đế quốc chủ nghĩa của Hồ Chí Minh. Nó có giá trị lý luận và thực tiễn rất to lớn và đã được thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam cũng như trên thế giới chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân, trên cơ sở liên minh công – nông.

Hồ Chí Minh viết: cách mạng “là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc việc của một hai người”, vì vậy phải đoàn kết toàn dân, “sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền”. Trong sự tập hợp rộng rãi đó, Người khẳng

định cái cốt của nó là công – nông, “công nông là người chủ cách mệnh... công nông là gốc cách mệnh”.

- Trong cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh chủ trương cần vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân Việt Nam đang mất nước, đang bị làm nô lệ trong một Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi nhằm huy động sức mạnh của toàn dân tộc, đấu tranh giành độc lập, tự do.

- Trong khi chủ trương đoàn kết, tập hợp rộng rãi các lực lượng dân tộc chống đế quốc, Hồ Chí Minh vẫn nhắc nhở phải quán triệt quan điểm giai cấp: “công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cực khổ bằng công nông; 3 hạng ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi”. Và trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thỏa hiệp”.

- Đảng cần có các chủ trương, chính sách tranh thủ vận động các tầng lớp nhân dân vì mục tiêu chung. Trong sách lược văn tắt, Người viết: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng tập trung...”

Cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang trong nhân dân.

Ngay từ đầu năm 1924, trong Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ, Hồ Chí Minh đã đề cập khả năng một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương. Theo Người, cuộc khởi nghĩa vũ trang đó: phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn... Luận điểm trên đây của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ sự phân tích vai trò của quần chúng nhân dân, bản chất phản động của chính quyền thực dân Pháp và bài học kinh nghiệm của dân tộc Việt Nam, của cách mạng Nga, từ sự thất bại của các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.

- Tháng 5 – 1941, Hội nghị Trung ương 8 do Người chủ trì đã đưa ra nhận định: Cuộc cách mạng Đông Dương kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang, mở đầu có thể là bằng một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương.. mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn.

- Để chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang, Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng chỉ đạo xây dựng căn cứ địa, đào tạo, huấn luyện cán bộ, xây dựng các tổ chức chính trị của quần chúng, lập ra các đội du kích vũ trang, chủ động đón thời cơ, chớp thời cơ, phát động Tổng khởi nghĩa Tháng Tám và chỉ trong vòng 10 ngày đã giành được chính quyền trong cả nước.

Tóm lại, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết của Lênin về cách mạng thuộc địa thành một hệ thống luận điểm mới mẻ, sáng tạo, bao gồm cả đường lối chiến lược, sách lược và phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám và hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, những thành tựu to lớn và rất quan trọng của sự nghiệp đổi mới ở nước ta đã chứng minh tính khoa học đúng đắn, tính cách mạng sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Ý nghĩa

Những luận điểm sáng tạo về mặt tư duy lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy sự nỗ lực tìm tòi, khám phá không ngừng, bằng trí tuệ mẫn tiệp, kết hợp hài hòa giữa kinh nghiệm thực tiễn với nghiên cứu, lý luận. Thực tiễn biến đổi không ngừng, chân lý của ngày hôm qua không thể áp dụng cho hôm nay, vì vậy, lý luận phải không ngừng vận động và phát triển để phù hợp với thực tiễn: “Lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động”.